TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày : 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN ƯỚC
2/. Ông LÊ ANH KIỆT

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐ-HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ MỸ D**. Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995. Nơi sinh: Đăk Lăk. Nơi ĐKNKTT: 89 - Đường N, Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, Đăk Lăk. Chỗ ở: 08 - Đường N, Phường S, thành phố Đ, Lâm Đồng (nhà trọ). Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Trần Quốc T (chết); Con bà: Phan Thị M (chết). Bị cáo chưa có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh ngày 15/11/2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 125/QĐ ngày 13/8/2008 của Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng công cụ hỗ trợ trái qui định", nhưng chưa gây hậu quả. Chấp hành xong ngày 22/8/2018. Bị bắt, tạm giam ngày 12/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mỹ D là đối tượng sử dụng và nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2015. Để có ma túy sử dụng, ngày 02/10/2018, D đến một quán bắn cá trên đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đ, hỏi mua của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Sau đó D đem gói ma túy đã mua về phòng trọ ở số 08 - Đường N, Phường S, thành phố Đ, Lâm Đồng để sử dụng cùng bạn bè hết một ít. Số ma túy còn lại sau khi sử dụng, D đem hàn kín lại và cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2018, khi D đang ở tại phòng trọ của mình thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra phòng trọ, phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Mỹ D đang tàng trữ 01 gói nilon, bên trong đựng chất ở dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1625/GĐ-PC09 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gởi giám định có khối lượng 0,3008 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Mỹ D không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 02/10/2018 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó đã sử dụng cùng bạn bè một ít, số còn lại bị cáo hàn kín miệng gói và tiếp tục tàng trữ để sử dụng tiếp và đến sáng ngày 04/10/2018, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy nói trên tại phòng trọ thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy nói trên với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Thị Mỹ D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Mỹ D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,3008 gam Methamphetamine, là chất ma túy, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì lý do con còn nhỏ, không có người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Mỹ D: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,3008 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Mỹ D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,3008 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử kheo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một nõ thủy tinh có gắn ống nhựa dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Một Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Mỹ D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có gắn sim card số 0983648283 là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định; bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 nõ thủy tinh, có gắn ống nhựa dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Mỹ D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, màn hình bị nứt, vỡ, bên trong có gắn sim card số 0983648283.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.